TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 522/2022/HSST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên - cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 496/2022/HSST 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2022/QDXXST - HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** , Sinh ngày 09/02/ 1961.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường Gia Sàng, thành phố TH, tỉnh TH

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Th, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1930; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Nguyễn Thị C sinh năm 1964 (đã ly hôn); Có 01 con, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958(đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 1985.

- Tiền án: 02

+ Bản án số 69/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 05/01/2018. Chưa được xóa án tích

+ Bản án số 395/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 28/12/2020. Chưa được xóa án tích

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại bản án số 03 ngày 15/01/1979, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 08 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

+ Tại bản án số 44 ngày 30/10/1980, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Về phần bồi thường cho cửa hàng bách hóa Gia Sàng 200 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 10 đồng, án phí dân sự 10 đồng. tại biên bản xác minh ngày 22/01/2016 xác định Chi cục Thi hành án dân sự thành phố chỉ có sổ theo dõi thi hành án của các bản án kể từ năm 1989.

+ Tại bản án số 136 ngày 15/6/1994, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng tù giam về tội " Tổ chức sử dụng chất ma túy", án phí 50.000 đồng, phạt 300.000 đồng. Đã được miễn thi hành án với khoản án phí và tiền phạt năm 2009.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187 ngày 27/6/2003, Công an phường Gia Sàng xử phạt 500.000 đồng về hành vi cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà mình. Biên bản xác minh ngày 07/8/2003 xác định T không có khả năng nộp phạt.

+ Tại Quyết định số 989 ngày 20/4/2006 của Uỷ ban nhân dân thành phố TH về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục xã hội 05 - 06 tỉnh TH trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/4/2007.

+ Tại Quyết định số 3810/QĐ - CT ngày 15/5/2008 của Uỷ ban nhân dân thành phố TH về việc đưa người nghiện ma túy vào bắt buộc chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm giáo dục - lao động - xã hội thành phố TH trong thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 11/3/2010.

+ Tại Quyết định số 108/QĐ - CT ngày 07/01/2011 của Uỷ ban nhân dân thành phố TH về việc đưa người nghiện ma túy vào bắt buộc chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm giáo dục - lao động - xã hội thành phố TH trong thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 13/9/2012.

+ Tại Quyết định số 179/QĐ - CT ngày 15/9/2014 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn đối với T trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 15/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 17/9/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến :** Trịnh Văn S, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, phường Gia Sàng, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 15/9/2022, tổ công tác của Công an phường Gia Sàng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6 của phường thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác áp sát và yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn T và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng từ lòng bàn tay trái của T. T khai đó là ma túy Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là **0,136 gam.** Lấy mẫu ký hiệu T2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1463/KL – KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,136 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2022, T đi bộ từ nhà đến khu vực đường Thanh niên xung phong thuộc tổ 6, phường Gia Sàng, thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Tuy nhiên, khi T vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường Gia Sàng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

****Vật chứng của vụ án:*** 02 bì niêm phong ký hiệu T2, T3. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 505/CT-VKSTPTN, ngày 27/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu T2, T3 bên trong chứa ma tuý.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 15/9/2022 tại tổ 6, phường Gia Sàng, thành phố TH, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ **0,136 gam** chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Gia Sàng, thành phố TH phát hiện, thu giữ vật chứng. Do bị cáo T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Văn T được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

o) Tái phạm nguy hiểm."

4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy còn là nguyên nhân làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống gia đình, làm gia tăng các loại tội phạm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội , song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án bị xét xử về tội liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích đối với hai bản án trên, có 8 nhân thân đều liên quan đến ma tuý, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, do nghiện ma túy mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội, như vậy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết định khung hình phạt, nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, bản thân bị cáo do tuổi cao, tình trạng sức khỏe yếu, đi lại vận động khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề xuất với bị cáo là chưa nghiêm khắc với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản gì giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Cần tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu T2, T3 bên trong chứa ma tuý.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 6, phường Gia Sàng, thành phố TH để sử dụng cho bản thân. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016, cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm o, khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T : **7 năm 6 tháng**(Bẩy năm sáu tháng) tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 17/9/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong chứa 0,119gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thanh Trung, Ngô Hoàng Đạo và 02 dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu T3, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong ban đầu, mặt sau bì có chữ ký của Trần Văn Hòe, Ngô Hoàng Đạo, Đặng Bách, Trịnh Văn Sơn, Nguyễn Văn T và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an TP TH.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 26/10/2022).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND, Tỉnh, TP;*
- *Công an TPTN;*
- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM - Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM - Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày 21 tháng 02 năm 2019
Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1973.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Quan Triều, TP TH, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tuấn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3.Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tuấn: **36** (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
	Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:	**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** -
VKSND, Tỉnh, TP;	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- Công an TPTN;	
- THA phạt tù;	
- Bị cáo;	
- Lưu hồ sơ vụ án.	
	Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phứt, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu